TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 700/2025/QĐST-VHNGĐ	*Củ Chi, ngày 24 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 595/2025/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lâm Văn T, sinh ngày 10/4/1973; căn cước công dân số: 079073019880 cấp ngày 13/6/2024 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: Đường số D, ấp T, xã T1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 01/01/1974; căn cước công dân số: 080174002676 cấp ngày 25/4/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: Đường số D, ấp T, xã T1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 184, quyển số 01 ngày 03/9/2002. Mâu thuẫn giữa ông T và bà V phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được nên ông T và bà V thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn; xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông T và bà V xác định có 02 (hai) con chung tên Lâm Thành Đ, sinh ngày 15/9/1993 và Lâm Thành D, sinh ngày 24/11/2000. Tất cả con chung đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông T và bà V xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng V thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 24/6/2025, Giấy chứng nhận kết hôn số số 184, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/9/2002 cho ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng V không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông T và bà V xác định có 02 (hai) con chung tên Lâm Thành Đ, sinh ngày 15/9/1993 và Lâm Thành D, sinh ngày 24/11/2000. Tất cả con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông T và bà V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông T và bà V xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng V mỗi bên phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông T và bà V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0064589 ngày 19/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Như Ngọc